TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HSST.
Ngày 03/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*Ông Dương Quang Ý.

Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST- HS, ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:25/2018/QĐXXST- HS, ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Nơi sinh: Tại TVinh, Nơi cư trú: Ấp H M, xã M L B, huyện C N, tỉnh T V; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963. Vợ tên Lương Thị L sinh năm 1985, có 01 người con sinh năm 2005. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/6/2018 đến ngày 29/6/2018 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M L, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Phan Hoài N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp K P, xã H H, huyện C B, tỉnh T G. Vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: tổ 6, khóm C T 3, phường C P B, thành phố C Đ, tỉnh AG. Vắng mặt không có lý do.

Bà Lương Thị N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp M T, xã ML B, huyện C N, tỉnh T V. Vắng mặt không có lý do.

Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M L, huyện C N, tỉnh T V. Vắng mặt có lý do.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Một thanh kim loại dài 7,5cm, rộng 02cm, dày 02cm, màu trắng đen, đã bị rỉ sét hai đầu bằng nhau có hai lỗ tròn.

- Một mảnh nhựa màu xanh, hình tứ giác, có cạnh lớn nhất 12cm, nhỏ nhất 07cm, dày 0,5cm.

- Một điện thoại di động cảm ứng màu đen, kiểu máy S37.

- Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

- Tiền Việt Nam 770.000 đồng; một tờ tiền mệnh giá 01 USD (đô la Mỹ).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/6/2018 sau khi đã có uống rượu, Nguyễn Văn H đi bộ đến Lễ hội cúng biển ML vui chơi, sau đó Nguyễn Văn H đến quán nước của chị Nguyễn Thị Thu P tại Chợ thị trấn M L để uống nước. Sau khi uống xong, Nguyễn Văn H đi bộ đến gần nhà của chị Nguyễn Thị Thu P ngụ khóm 2, thị trấn M L, huyện C N thì biết nhà chị P không ai trông coi nên Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định vào nhà để lấy trộm xe mô tô (*khoảng cách từ quán nước của chị P đến nhà chị P khoảng 200m*).

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H đến nhà chị P thấy cửa trước đóng và khóa (*loại cửa lùa làm bằng nhôm có kính*), Nguyễn Văn H nhìn qua kính nhìn thấy bên trong có hai chiếc xe mô tô loại Wave an pha màu xanh giống nhau, lúc này Nguyễn Văn H dùng vai phải đẩy mạnh vào cánh cửa lùa làm bản lề và khóa cửa bung ra tạo khe hở rộng khoảng 30cm, Nguyễn Văn H lách người vào bên trong nhà và đẩy cánh cửa rộng ra, sau đó Nguyễn Văn H đi đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, màu xanh, biển số 84E1-244.01 thấy không khóa cổ (*xe này dựng bên trái hướng từ ngoài vào*), Nguyễn Văn H quay đầu xe dẫn ra trước cửa nhà rồi đi tìm chìa khóa xe nhưng không tìm được, lúc này Nguyễn Văn H dùng tay bẻ vở phần mặt nạ bằng nhựa phía trước bên phải của xe rồi ngắt (bứt) dây điện chỗ ổ khóa và dùng kích đạp khởi động xe điều khiển chạy đến nhà chị Lương Thị N ngụ ấp M T, xã M L B.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô trộm được đi tỉnh Bình Dương để làm thuê, khi đang điều khiển trên Quốc lộ 53 đoạn thuộc ấp T C, xã K H, huyện C N thì bị Công an huyện Cầu Ngang bắt quả tang, quản

lý: Một xe mô tô biển số 84E1-244.01, trong cốp xe có tiền Việt Nam 1.076.000 đồng, một tờ tiền 02 USD, một giấy đăng ký xe mô tô, một giấy phép lái xe, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy bảo hiểm xe đều mang tên Nguyễn Thị Thu P. Quá trình điều tra làm rõ, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 15/KL.HĐĐG ngày 28/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Trị giá tài sản 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại wave, màu xanh, biển số 84E1-244.01 là 12.460.000 đồng.

Căn cứ Công văn số 296/TVI-DVKH ngày 30/7/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh về việc xác định tỷ giá VNĐ/USD đối với mệnh giá 01 USD tại thời điểm cuối ngày 23/6/2018 là 22.690 VNĐ/USD.

Ngày 29/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn H cho đến nay.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu P đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, màu xanh, biển số 84E1-244.01, tiền Việt Nam 1.076.000 đồng, một tờ tiền mệnh giá 02 USD, một giấy đăng ký xe mô tô, một giấy phép lái xe, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy bảo hiểm xe nên chị P không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 17/VKS-HS, ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, tại khóm 2, thị trấn M l, huyện C N, tỉnh T V, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu P một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, màu xanh, biển số 84E1-244.01, tiền Việt Nam 1.076.000 đồng, một tờ tiền mệnh giá 02 USD (đô la Mỹ), tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 13.581.380 đồng. Các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa chị P khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, Nguyễn Văn H đã lấy trộm cắp tài sản của chị gồm một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, màu xanh, biển số 84E1-244.01, tiền Việt Nam 1.076.000 đồng, một tờ tiền mệnh giá 02 USD (đô la Mỹ). Chị đã nhận đủ tài sản bị mất, nay chị không yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị P không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản nên không xem xét. Về vật chứng và án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị P, bị cáo ăn năn, hối hận, bị cáo thấy mình có lỗi, có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng:

Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, tại khóm 2, thị trấn M L, huyện C N, tỉnh T V, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu P gồm một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, màu xanh, biển số 84E1-244.01, tiền Việt Nam 1.076.000 đồng, một tờ tiền mệnh giá 02 USD (đô la Mỹ), tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 13.581.380 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đề ngày 23/6/2018, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung, lời khai của bị hại, bản kết luận điều tra vụ án hình sự số: 17, ngày 30/7/2018 cùng với các chứng cứ khác có được trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét cáo trạng số: 17/VKS-HS, ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, với động cơ mục đích muốn có xe mô tô để làm phương tiện đi lại nên bị cáo đã lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị P từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động sản xuất để tạo ra của cải vật chất cho xã hội và trong thời gian gần đây hành vi trộm cắp tài sản xảy ra khá phổ biến, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa chị P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, chị P đã nhận đủ tài sản bị mất trộm. Tại phiên tòa chị P không có yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7].Về vật chứng: Xét thấy các vật chứng gồm một thanh kim loại dài 7,5cm, rộng 02cm, dày 02cm, màu trắng đen, đã bị rỉ sét hai đầu bằng nhau có hai lỗ tròn. Một mảnh nhựa màu xanh, hình tứ giác, có cạnh lớn nhất 12cm, nhỏ nhất 07cm, dày 0,5cm. Bị thu giữ phục vụ điều tra vu án và các vật chứng này không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động cảm ứng màu đen, kiểu máy S37; một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; Tiền Việt Nam 770.000 đồng; một tờ tiền mệnh giá 01 USD (đô la Mỹ). Đây là tài sản của bị cáo bị thu giữ khi bắt quả tang, không có liên quan đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2018.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* Một thanh kim loại dài 7,5cm, rộng 02cm, dày 02cm, màu trắng đen, đã bị rỉ sét hai đầu bằng nhau có hai lỗ tròn. Một mảnh nhựa màu xanh, hình tứ giác, có cạnh lớn nhất 12cm, nhỏ nhất 07cm, dày 0,5cm.

-*Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Một điện thoại di động cảm ứng màu đen, kiểu máy S37; Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; Tiền Việt Nam 770.000 đồng; một tờ tiền mệnh giá 01 USD (đô la Mỹ).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp 200.000 đồng án phí.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.